

Đ, tỉnh Quảng Bình, bào chữa cho bị cáo C theo yêu cầu của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, có mặt.

2. Ông Trương Quang Th1, luật sư, Công ty Luật TNHH MTV X1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình, địa chỉ: Số 167 đường Q, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, bào chữa cho bị cáo B theo yêu cầu của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, có mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Nguyễn Trường Anh T2, đơn vị công tác: giáo viên trường Cao đẳng luật M1 tại Quảng Bình; địa chỉ: tổ dân phố 6, phường B3, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 08 giờ 20 phút ngày 10/10/2019, tại khu vực rừng nguyên sinh thuộc xã D1, huyện M2, tỉnh Quảng Bình, lực lượng phòng, chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình phát hiện bắt quả tang 02 đối tượng người Lào gồm C và B đi bộ từ Lào về Việt Nam, trong đó có 01 đối tượng mang trên lưng 01 bao lác màu trắng gắn dây đeo, kiểm tra bên trong có 17 gói nilon màu vàng chứa 399 túi ni lon màu xanh và 100 túi ni lon màu hồng chứa tổng cộng 99.685 viên nén hình tròn (trong đó có 98.688 viên màu hồng và 997 viên màu xanh). Hai đối tượng trên khai nhận là ma túy tổng hợp được một đối tượng người Lào tên là Chộ thuê vận chuyển từ Lào về Việt Nam với giá 170.000 бат Thái. Trong đó B nhận 60.000 бат Thái; C 50.000 бат Thái, còn 60.000 бат Thái là phần của bạn B tên là Na. (BL: 13-14, 170-187, 188-205).

Tại bản kết luận giám định số 902/GĐ-PC09 ngày 14/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu A1 gồm 98.688 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 9.746,88g; mẫu A2B gồm 599 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 59,956g; mẫu A21 gồm 398 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu xanh không phải là chất ma túy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS-ST ngày 21/01/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo C, B phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.
2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo C, B.

Xử phạt bị cáo C tù Chung thân, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 08 tháng 10 năm 2019.

Xử phạt bị cáo B tù Chung thân, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 08 tháng 10 năm 2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/02/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 94/QĐ-VKS-P1 đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng tăng hình phạt đối với 02 bị cáo C và B từ mức án tù chung thân lên mức án tử hình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 94/QĐ-VKS-P1 ngày 03/02/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị nói trên xử tăng hình phạt đối với các bị cáo C và B từ mức án tù chung thân lên mức án tử hình.

Lời bào chữa của các luật sư cho các bị cáo C và B nhất trí về phần tội danh và khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng để xét xử đối với các bị cáo. Các luật sư nêu lên các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Các bị cáo C và B khai nhận tội, đối chiếu thấy phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do được một đối tượng người Lào tên là Chộ thuê vận chuyển ma túy từ Lào sang Việt Nam với giá 170.000 бат Thái. Trong đó, C nhận 50.000 бат Thái và B nhận 60.000 бат Thái, còn lại 60.000 бат Thái là bạn của B tên là Na; các bị cáo C và B đồng ý vận chuyển. Lúc 08 giờ 20 phút ngày 10/10/2019, tại khu vực rừng nguyên sinh thuộc xã D1, huyện M2, tỉnh Quảng Bình, các bị cáo đã bị lực lượng phòng, chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình phát hiện bắt quả tang. Tại bản kết luận giám định số 902/QĐ-PC09 ngày 14/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu A1 gồm 98.688 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 9.746,88g; mẫu A2B gồm 599 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 59,956g. Tổng cộng khối lượng 9.806,836gam chất ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của các bị cáo C và B đã bị TAND tỉnh Quảng Bình xét xử về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình thì thấy:

Bản án sơ thẩm đánh giá tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án, mức độ phạm tội, đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo C và B

như: Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; khi phạm tội mới vừa bước qua tuổi thành niên, có trình độ văn hóa thấp (học hết lớp 5) nên nhận thức về pháp luật và xã hội có phần hạn chế, hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn, các bị cáo chỉ là người đi vận chuyển thuê với số tiền công 170.000 бат Thái (nhưng thực tế chưa nhận được tiền thì đã bị bắt, sau khi vận chuyển xong thì B được trả 60.000 бат Thái, C được trả 50.000 бат Thái, còn lại 60.000 бат Thái trả cho một đối tượng khác). Bị cáo C khi phạm tội mới 19 tuổi mới kết hôn, vợ mới sinh con nhỏ năm 2020, còn bị cáo B có cuộc sống khó khăn; thái độ khai báo của các bị cáo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng...và xử phạt các bị cáo C và B mỗi bị cáo với mức án tù chung thân.

Hội đồng xét xử Tòa án cấp phúc thẩm thấy rằng, mặc dù các bị cáo C và B có các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, nhưng xét khối lượng ma túy mà các bị cáo vận chuyển quá lớn 9.806,836gam Methamphetamine cao gần 100 lần so với mức khởi điểm (100gam) là đặc biệt nghiêm trọng. Mức hình phạt trên là chưa tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội các bị cáo gây ra nên chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 94/QĐ-VKS-P1 ngày 03/02/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình xử tăng hình phạt đối với các bị cáo C và B, loại trừ vĩnh viễn các bị cáo khỏi đời sống xã hội, mới có đủ tác dụng ngăn chặn loại tội phạm về ma túy hiện nay còn xảy ra nhiều.

[3] Do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân tỉnh Quảng Bình kháng nghị nên các bị cáo C và B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 BLTTHS.

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 94/QĐ-VKS-P1 ngày 03/02/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình và sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; khoản 4 Điều 329, điểm d khoản 1 Điều 367 BLTTHS.

Xử phạt:

- **C** tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- **B** tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo C và B để bảo đảm thi hành án.

Trong thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo C và B được quyền gửi đơn lên Chủ tịch nước Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

2. Về án phí: Các bị cáo C và B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao – Vụ 1;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, Phòng HCTP, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm